

Số: 02/2018/QĐST-DS

Hương Trà, ngày 21 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 06/02/2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 21/2017/TLST-DS ngày 28/12/2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị T**, sinh năm 1961; Nơi cư trú: Số 39 Long Hồ, Tổ 9, phường H, thị xã H, tỉnh T;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoài N, sinh năm 1986; địa chỉ: 70 P C T, phường T, thành phố H, tỉnh T;

- Bị đơn: Ông **Phan Ngọc Q**, sinh năm 1980 và bà **Hoàng Thị Liên T**, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Tổ 10, phường H, thị xã H, tỉnh T;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Phan Ngọc Q và bà Hoàng Thị Liên T thừa nhận có nợ của bà Trần Thị T số tiền mua thức ăn gia súc là 30.800.000đ (Ba mươi triệu tám trăm nghìn đồng), trong quá trình giải quyết vụ án đã trả được 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng).

Ông Q, bà T có nghĩa vụ trả cho bà Tuyết số tiền còn lại là 30.400.000 đồng (Ba mươi triệu bốn trăm nghìn đồng).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không chịu thi hành các khoản tiền nói trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm là 770.000 đồng (Bảy trăm bảy mươi nghìn đồng); các đương sự thỏa thuận là ông Q và bà T chịu 380.000 đồng (Ba trăm tám mươi nghìn đồng).

Bà T chịu 390.000 đồng (Ba trăm chín mươi nghìn đồng); bà T đã nộp đủ án phí, hoàn trả lại cho bà T số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 380.000 đồng (Ba trăm tám mươi nghìn đồng), theo biên lai số AA/2011/009708 ngày 27/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT. Huế;
- VKSND TX. Hương Trà;
- CC THADS TX. Hương Trà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Minh